TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2025.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lý Đức Hiệp**;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lý Ngọc Sáng**;

2. Bà: **Lý Thị The**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thào Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị Q**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. (Nay là Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu) - *Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.*

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn Ph**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. (Nay là Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu) - *Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lò Văn Ph đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2016 tại UBND xã Nậm Hàng,

huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Nay là UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn, chị và anh Ph chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph chơi bời, cờ bạc, nghiện hút ma túy và không chịu tu chí làm ăn. Mặc dù chị và hai bên gia đình, hai bên nội ngoại cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Ph không thay đổi mà còn có những hành động đe dọa, đánh đập chị. Hiện chị và anh Ph đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay và không còn ai quan tâm đến ai nữa, bản thân chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 03 con chung. Con thứ nhất tên Lò Quỳnh Nh, sinh ngày 28/9/2013; Con thứ hai tên Lò Thị Cẩm Th, sinh ngày 23/6/2018; Con thứ ba tên Lò Thị Nh, sinh ngày 22/7/2021. Nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh Lò Văn Ph phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc ở xa nên chị Lò Thị Q không thể tham gia phiên tòa xét xử được vì vậy chị Q đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Lò Văn Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Ph đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị Q vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và mở phiên hòa giải đoàn tụ cho anh, chị được.

Tại Biên bản xác minh với chính quyền địa phương ngày 08/7/2025 cho biết: chị Lò Thị Q và anh Lò Văn Ph có thực hiện việc đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2016 tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Nay là UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn chị Q, anh Ph về chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn (Nay là bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc, tuy nhiên do anh Ph không chịu tu chí làm ăn, chỉ chơi bời và nghiện hút ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh chửi lẫn nhau nhưng mâu thuẫn cũng chỉ xảy ra trong nội bộ gia đình tự giải quyết với nhau nên chưa có lần nào phải yêu cầu đến lãnh đạo bản, lãnh đạo xã đứng ra can thiệp hay tổ chức hòa giải giữa hai vợ chồng. Hiện nay chị Q, anh Ph không còn chung sống với nhau nữa, chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Nậm Ty, xã Nậm Hàng từ năm 2021 cho đến nay. Về con chung chính quyền địa

phương xác nhận chị Q, anh Ph có 03 con chung. Con thứ nhất tên Lò Quỳnh Nh, sinh ngày 28/9/2013; Con thứ hai tên Lò Thị Cẩm Th, sinh ngày 23/6/2018; Con thứ ba tên Lò Thị Nh, sinh ngày 22/7/2021. Hiện nay cả 03 cháu đang sinh sống cùng với ông bà nội tại bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng. Các cháu đều được gia đình hai bên nội, ngoại quan tâm, chăm sóc và phát triển khỏe mạnh.

Nay chị Lò Thị Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con khi ly hôn đối với anh Lò Văn Ph thì quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, căn cứ lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi Thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đảm bảo quyền nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025); Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57,Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Lò Thị Q được ly hôn với anh Lò Văn Ph.

Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là cháu Lò Quỳnh Nh, sinh ngày 28/9/2013; Lò Thị Cẩm Th, sinh ngày 23/6/2018 và Lò Thị Nh, sinh ngày 22/7/2021 cho chị Lò Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con:Do chị Lò Thị Q không yêu cầu anh Lò Văn Ph phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Lò Thị Q không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết

Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, xét yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Q là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Toà án xác định đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lò Văn Ph có đăng ký thường trú tại bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Nay là Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu) vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu được quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[1.3] Về điều luật áp dụng: chị Lò Thị Q và anh Lò Văn Ph kết hôn năm 2016 nên Toà án sẽ áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân và để giải quyết vụ án.

[1.4] Về việc vắng mặt đương sự: Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 175, Điều177 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh Ph không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự là do anh Ph đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Ngày 13/8/2025, chị Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 12/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Lò Văn Ph tiếp tục vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn Ph tự nguyện kết hôn và được UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Nay là

UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/3/2016. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Ph là hợp pháp.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Q và anh Ph là do anh Ph không chịu tu chí làm ăn, chỉ chơi bời và nghiện hút ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh chửi nhau từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Năm 2021 chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng đã không còn ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập càng làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng dạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy việc chị Q và anh Ph đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay thể hiện việc cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của người vợ, người chồng, dẫn đến không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình với nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lò Văn Ph vắng mặt tại phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa xét xử không có lý do. Điều này thể hiện sự không thiện chí trong việc hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, cũng như việc tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/9/2025 chị Q vẫn cương quyết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Ph để chị yên tâm làm ăn và sớm ổn định cuộc sống mới.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã phát sinh kéo dài, thời gian vợ chồng sống ly thân đã quá lâu, không còn quan tâm đến nhau hay một trong hai bên tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thể hiện mâu thuẫn giữa chị Q, anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Q về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Ph là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn Ph có 03 con chung. Con thứ nhất tên Lò Quỳnh Nh, sinh ngày 28/9/2013; Con thứ hai tên Lò Thị Cẩm Th, sinh ngày 23/6/2018; Con thứ ba tên Lò Thị Nh, sinh ngày 22/7/2021. Hiện nay cả 03 cháu đang ở với ông bà nội tại bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tính đến thời điểm giải quyết vụ án, cháu Lò Thị Cẩm Th và Lò Quỳnh Nh đã trên 7 tuổi (cháu Nh 12 tuổi và cháu Th 07 tuổi). Quá trình giải quyết vụ án bản thân anh Lò Văn Ph không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành xác minh được quan điểm của anh Ph về việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung. Mặt khác nguyện vọng của chị Q cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lò Thị Cẩm Th và Lò Quỳnh Nh tại văn bản trình bày nguyện vọng gửi cho Tòa án và tại Biên bản ghi nhận ý kiến về nguyện vọng của con chung thì cả 02 cháu đều thể hiện sự mong muốn

của mình là được ở với mẹ vì mẹ sẽ có thời gian quan tâm và chăm sóc các cháu tốt hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung là cháu Lò Thị Cẩm Th, Lò Quỳnh Nh và Lò Thị Nh hiện đang ở với ông bà nội nhưng vẫn được chị Q và gia đình bên ngoại quan tâm, chăm sóc đầy đủ và phát triển khỏe mạnh về thể chất lẫn tinh thần. Chị Q hiện đang là lao động tự do, có nơi cư trú ổn định, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng và ngoài ra chị Q còn được ông bà ngoại hỗ trợ trong việc chăm sóc các cháu. Do đó để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt cho các cháu nên Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị Q là có cơ sở, cần chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung của chị Q: Giao 03 con chung cháu Lò Quỳnh Nh, sinh ngày 28/9/2013; Lò Thị Cẩm Th, sinh ngày 23/6/2018 và Lò Thị Nh, sinh ngày 22/7/2021 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau này anh Lò Văn Ph có yêu cầu về việc nuôi con thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Anh Lò Văn Ph có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lò Thị Q không yêu cầu anh Lò Văn Ph phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Lò Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 37, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56,Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Lò Thị Q được ly hôn với anh Lò Văn Ph.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Lò Quỳnh Nh, sinh ngày 28/9/2013; Lò Thị Cẩm Th, sinh ngày 23/6/2018; Lò Thị Nh, sinh ngày 22/7/2021 cho chị Lò Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lò Văn Ph có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lò Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000489 ngày 11/6/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Lai Châu). Chị Lò Thị Q đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ. /.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp